

# Bản tin Thuế

*Tháng 09 năm 2014*

*< Cập nhật những quy định mới về chính sách nhà nước liên quan đến doanh nghiệp >*



## Trong số này:

### Văn bản mới

Thông tư 128/2014/TT-BTC giảm thuế TNCN đối với người làm việc tại khu kinh tế	1
Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần	2
Quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm	2
Thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh	3
Thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư	3
Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của Doanh nghiệp Nhà nước	4

### Văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với tiền thuế giả định, tiền nhà giả định	5
Xuất hóa đơn cho khách hàng không lấy hóa đơn bán hàng	5
Xử lý hóa đơn GTGT ghi sai mã số thuế của người mua	6
Thanh toán qua ngân hàng	6
Chi phí cá nhân công tác nước ngoài thanh toán bằng thẻ tín dụng	7
Thuế GTGT đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi chậm thanh toán	7
Xử phạt về báo cáo sử dụng hóa đơn	7
Ngưng hiệu lực Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN	7
Kê khai thuế GTGT đối với chi nhánh thành lập tại tỉnh khác	8
Chính sách thuế đối với hoạt động thu kinh phí hỗ trợ thị trường	8

## Văn bản mới:

### Thông tư số 128/2014/TT-BTC giảm thuế TNCN đối với người làm việc tại khu kinh tế



Ngày 05/09/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 128/2014/TT-BTC hướng dẫn về việc giảm thuế TNCN đối với người làm việc tại khu kinh tế.

Xác định số thuế được giảm theo quy định tại Điều 3, của Thông tư:

#### 1. Đối với cá nhân cư trú

a) Trường hợp cá nhân cư trú chỉ có thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư này (sau đây gọi chung là thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế)

- *Xác định số thuế tạm nộp được giảm*

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp được giảm} = \begin{matrix} \text{Thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ} \\ \text{hoặc tạm nộp (hàng tháng, quý hoặc} \\ \text{từng lần phát sinh)} \end{matrix} \times 50\%$$

- *Xác định số thuế phải nộp được giảm*

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân được giảm} = \text{Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong năm tính thuế} \times 50\%$$

b) Trường hợp cá nhân cư trú vừa có thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh ở ngoài Khu kinh tế

- *Xác định số thuế tạm nộp được giảm*

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân tạm nộp được giảm} = \begin{matrix} \text{Thuế thu nhập cá nhân phải khấu trừ} \\ \text{hoặc tạm nộp (hàng tháng, quý hoặc} \\ \text{từng lần phát sinh) tương ứng với thu} \\ \text{nhập chịu thuế tại Khu kinh tế} \end{matrix} \times 50\%$$

- *Xác định số thuế phải nộp được giảm*

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân được giảm trong năm} = \begin{matrix} \text{Tổng số thuế} \\ \text{thu nhập cá} \\ \text{nhân phải nộp} \\ \text{trong năm} \end{matrix} \times \frac{\text{Thu nhập chịu thuế tại Khu kinh tế}}{\text{Tổng thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế}} \times 50\%$$

#### 2. Đối với cá nhân không cư trú

$$\text{Thuế thu nhập cá nhân được giảm} = \begin{matrix} \text{Tổng thu nhập} \\ \text{chịu thuế tại} \\ \text{Khu kinh tế} \end{matrix} \times \begin{matrix} \text{Thuế suất thuế thu nhập} \\ \text{cá nhân áp dụng cho cá} \\ \text{nhân không cư trú} \end{matrix} \times 50\%$$

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/10/2014 và thay thế Thông tư số 176/2009/TT-BTC ngày 09/09/2009 của Bộ Tài chính

## Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần

Ngày 05/09/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 127/2014/TT-BTC hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Thông tư này có một số quy định mới:



- Bổ sung các loại tài sản mà DN phải phân loại, kiểm kê;
- Tại thời điểm xác định giá trị, DN không phải trích lập các tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính,...; không phải trích trước chi phí sửa chữa TSCĐ;
- Bổ sung hình thức lựa chọn tổ chức tư vấn định giá DN đối với gói thầu tư vấn không quá 500 triệu đồng;
- Bổ sung thêm hướng dẫn về khấu trừ giá trị lợi thế về vị trí địa lý đất thuê khi xác định giá trị DN;

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 năm 2014 và thay thế Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực, các doanh nghiệp cổ phần hóa đã thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp và đã có quyết định công bố giá trị doanh nghiệp của cơ quan có thẩm quyền thì được giữ nguyên giá trị doanh nghiệp đã công bố và thực hiện điều chỉnh theo nội dung tại Thông tư này khi thực hiện quyết toán, xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/10/2014 và thay thế Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính*

## Quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm



Ngày 26/09/2014, Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2014/NĐ-CP quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm; điều kiện hoạt động của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Nghị định không điều chỉnh các hoạt động: Xếp hạng tín nhiệm quốc gia; xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các tổ chức tín dụng; xếp hạng tín dụng của Trung tâm thông tin tín dụng thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; xếp hạng tín dụng nội bộ của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Nguyên tắc hoạt động xếp hạng tín nhiệm là độc lập và khách quan; trung thực; minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. Việc sử dụng dịch vụ tín nhiệm căn cứ vào nhu cầu của tổ chức và cá nhân; kết quả xếp hạng tín nhiệm là thông tin tham khảo, không phải là khuyến

ngập đầu tư, góp vốn đối với các công cụ nợ, công cụ tài chính do tổ chức được xếp hạng tín nhiệm phát hành.

Đối với doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, Nghị định quy định cụ thể một số nội dung như: Loại hình doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm; cổ đông hoặc thành viên góp vốn của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm; vốn pháp định; phạm vi hoạt động của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm; điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; quy trình thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh...

*Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/11/2014*

### **Thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh**

Ngày 15/09/2014, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 25/2014/TT-NHNN hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.



Thông tư quy định chi tiết các nội dung về:

- Khoản vay nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh phải thực hiện đăng ký
- Thỏa thuận vay nước ngoài để thực hiện đăng ký khoản vay nước ngoài
- Thời hạn khoản vay để xác định nghĩa vụ đăng ký
- Đối tượng thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài
- Thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài
- Thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và một số nội dung khác

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/11/2014*

### **Thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư**



Ngày 12/09/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 134/2014/TT-BTC hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn nộp thuế và hoàn thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư.

Đối tượng điều chỉnh của Thông tư bao gồm:

1. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư nhưng chưa đi vào hoạt động, doanh nghiệp đang hoạt động có dự án đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo TSCĐ của dự án đầu tư mà gặp khó khăn khách quan về tài chính: chưa có nguồn tài chính để nộp GTGT ở khâu nhập khẩu; đang phải vay ngân hàng thương mại để nhập máy móc, thiết bị đầu tư

cho SXKD;... thì được lựa chọn áp dụng gia hạn nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu và hoàn thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Doanh nghiệp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư; có con dấu theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của doanh nghiệp;
- b) Có tổng giá trị nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định từ 100 tỷ đồng trở lên;
- c) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT

2. Máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo TSCĐ của dự án đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, bao gồm: máy móc, thiết bị dùng để làm TSCĐ chuyên dùng phục vụ sản xuất vũ khí, khí tài phục vụ quốc phòng, an ninh; TSCĐ, máy móc, thiết bị của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh tái bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh chứng khoán, cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở đào tạo; tàu bay dân dụng, du thuyền không sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn

*Thông tư có hiệu lực từ ngày 27/10/2014*

### **Một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của Doanh nghiệp Nhà nước**

Ngày 15/09/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg quy định một số nội dung về thoái vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính theo Đề án tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước không cần duy trì tỷ lệ nắm giữ theo phương án sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước; về bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của 100% vốn nhà nước.



Quyết định bao gồm các nội dung:

- Thoái vốn doanh nghiệp (thoái vốn dưới mệnh giá, thoái vốn dưới giá trị sổ sách);
- SCIC tham gia mua cổ phần lần đầu tại các Doanh nghiệp cổ phần hóa;
- Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán;

*Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/11/2014*

## Văn bản hướng dẫn

### Hướng dẫn chính sách thuế TNCN đối với tiền thuế giả định, tiền nhà giả định



Ngày 06/09/2014, Bộ Tài chính ban hành công văn số 12945/BTC-TCT hướng dẫn chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với trường hợp công ty áp dụng chính sách tiền thuế giả định, tiền nhà giả định khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN như sau:

#### 1. Đối với tiền thuế giả định.

Trường hợp người sử dụng lao động (công ty) thực hiện chính sách cân bằng thuế có khấu trừ thuế giả định trước khi trả thu nhập cho người lao động và nộp thay thuế TNCN theo thực tế phát sinh cho

người lao động thì thu nhập làm căn cứ để quy đổi thành thu nhập tính thuế không gồm thuế giả định đã khấu trừ và áp dụng theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Sau khi tính số thuế thực tế phải nộp tại Việt Nam, người sử dụng lao động thực hiện thanh toán cân bằng thuế, nếu có phát sinh khấu trừ thêm thuế giả định hoặc hoàn lại số thuế giả định đã khấu trừ thì tính giảm hoặc tăng thu nhập làm căn cứ quy đổi (thu nhập không gồm thuế giả định) của người lao động tại thời điểm nhận được khoản tiền chênh lệch để xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

#### 2. Đối với tiền nhà giả định.

Trường hợp người sử dụng lao động (công ty) thực hiện chính sách tiền nhà giả định (khấu trừ tiền nhà giả định trước khi trả thu nhập và trả tiền nhà thực tế phát sinh cho người lao động) thì thu nhập làm căn cứ để quy đổi thành thu nhập tính thuế không gồm tiền nhà giả định đã khấu trừ. Việc xác định tiền nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế bằng tiền nhà thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (không gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh và tiền nhà giả định) và áp dụng quy đổi thu nhập theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trong trường hợp người sử dụng lao động (công ty) đồng thời thực hiện khấu trừ tiền thuế giả định, tiền nhà giả định và trả tiền nhà, tiền thuế TNCN thực tế phát sinh tại Việt Nam thì thu nhập làm chủ dự án để quy đổi thành thu nhập tính thuế không gồm tiền thuế giả định, tiền nhà giả định đã khấu trừ. Việc xác định tiền nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế bằng tiền nhà thực tế phát sinh nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (không gồm tiền thuế giả định, tiền nhà giả định, tiền nhà thực tế phát sinh) và áp dụng quy đổi thu nhập theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 7, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

*Chi tiết tham khảo thêm tại Công văn số 12495/BTC-TCT ngày 06/09/2014 của Bộ Tài chính*

### Xuất hóa đơn cho khách hàng không lấy hóa đơn bán hàng

Trường hợp Doanh nghiệp bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng có tổng giá thanh toán từ 200.000 đồng mỗi lần trở lên thì Doanh nghiệp phải lập hóa đơn theo quy định, kể cả trường hợp bán hàng hóa dịch vụ dưới 200.000 đồng mà người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.

Trường hợp Doanh nghiệp bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần mà người mua không yêu cầu lập hóa đơn thì Doanh nghiệp được lập bảng kê bán hàng hóa dịch vụ theo quy định tại Điểm 2, Điểm 3 Điều 18 Thông tư 39/2014/TT-BTC.



*Công văn số 48840/CT-HTr ngày 23/09/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*

### **Xử lý hóa đơn GTGT ghi sai mã số thuế của người mua**



Doanh nghiệp đã lập hoá đơn giao cho người mua nhưng phát hiện trên hoá đơn ghi sai mã số thuế của người mua, nhưng không sai tên và địa chỉ của người mua, sai sót này không làm thay đổi đến số lượng hàng hoá, đơn giá, thuế suất... thì người bán và người mua lập biên bản ghi nhận sự việc, trong biên bản ghi rõ sai sót, đồng thời ký và ghi rõ họ tên của người đại diện theo pháp luật (hoặc người được ủy quyền), đóng dấu (nếu có) trên biên bản. Người bán và người mua được sử dụng hoá đơn đã lập kèm

theo biên bản về sai sót mã số thuế trên hoá đơn để làm chứng từ kế toán và kê khai thuế. Người bán và người mua phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc điều chỉnh sai sót về mã số thuế của người mua trên hoá đơn

*Công văn số 48838/CT-HTr ngày 23/09/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*

### **Thanh toán qua ngân hàng**

Công ty X có trụ sở chính tại tỉnh A và có nhà máy tại tỉnh B, nhà máy đã thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế theo phương pháp khấu trừ tại Cục Thuế tỉnh B thì đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào Nhà máy ủy quyền thanh toán qua ngân hàng (tài khoản ngân hàng đã được đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế) cho Công ty X đã được quy định cụ thể trong hợp đồng thì những hóa đơn GTGT đầu vào đáp ứng điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi xác định điều kiện khấu trừ thuế GTGT.



*Công văn số 4064/TCT-KK ngày 19/09/2014 của Tổng cục Thuế*

Trường hợp Doanh nghiệp có các Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc khác tỉnh với trụ sở chính của Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có mua, bán hàng hóa với các Chi nhánh, phát sinh hóa đơn GTGT thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên để được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Trường hợp Doanh nghiệp mua, bán hàng hóa với các Chi nhánh, phát sinh hóa đơn GTGT nhưng không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, Doanh nghiệp có quy chế quy định về việc thanh toán bù trừ nội bộ, nếu phương thức thanh toán là bù trừ giá trị hàng hóa, dịch vụ; bù trừ công nợ; hàng đổi hàng thì quan hệ thanh toán mang tính chất thanh toán nội bộ vẫn đủ điều kiện được khấu trừ thuế GTGT.

*Công văn số 3920/TCT-CS ngày 10/09/2014 của Tổng cục Thuế*



## Chi phí cá nhân công tác nước ngoài thanh toán bằng thẻ tín dụng



Trường hợp Doanh nghiệp cử cán bộ đi công tác nước ngoài nếu có phát sinh chi phí vượt mức 20 triệu đồng thì việc thanh toán bằng thẻ tín dụng của cá nhân được cử đi công tác được chấp nhận đủ điều kiện là hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và khoản chi này sẽ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ phù hợp do người cung cấp hàng hóa, dịch vụ giao xuất;
- Doanh nghiệp có quyết định hoặc văn bản cử cán bộ đi công tác;

Ngoài ra, để thuận tiện trong công tác quản lý, đảm bảo tính minh bạch, Doanh nghiệp cần xây dựng, ban hành quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ quy định/hoặc cho phép: cán bộ được phép thanh toán khoản công tác phí bằng thẻ do cá nhân là chủ thẻ và khoản chi này sau đó được Doanh nghiệp thanh toán lại cho cán bộ.

*Công văn số 3819/TCT-CS ngày 06/09/2014 của Tổng cục Thuế*

## Thuế GTGT đối với tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi chậm thanh toán

Đối với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng, tiền lãi vay vì chậm thanh toán không phải hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ nên không phải lập hóa đơn GTGT và 02 bên được xác định doanh thu, chi phí tính thuế TNDN theo quy định.



*Công văn số 3767/TCT-KK ngày 05/09/2014 của Tổng cục Thuế*

## Xử phạt về báo cáo sử dụng hóa đơn



Hành vi chậm nộp thông báo, báo cáo gửi cơ quan thuế được tính từ sau 10 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế nộp thông báo, báo cáo về hóa đơn gửi cơ quan thuế (trừ thông báo phát hành hóa đơn) từ ngày thứ 6 đến hết ngày thứ 10 kể từ ngày hết thời hạn theo quy định nhưng không có tình tiết giảm nhẹ thì không có căn cứ xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

*Công văn số 3773/TCT-CS ngày 05/09/2014 của Tổng cục Thuế*

## Ngưng hiệu lực Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN

Ngày 29/08/2014, Cục GSQL về Hải quan ban hành Công văn số 1169/GSQL-GQ1 thông báo: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 2279/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2014 về việc ngưng hiệu lực thi hành đối với Thông tư số 20/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.



## **Kê khai thuế GTGT đối với chi nhánh thành lập tại tỉnh khác**



Trường hợp Công ty có trụ sở chính ở tỉnh A, và có chi nhánh tỉnh B thì chi nhánh phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh tại tỉnh B, nếu chi nhánh không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của Công ty (tỉnh A).

*Công văn số 40201/CT-HTr ngày 19/08/2014 của Cục Thuế TP.Hà Nội*

## **Chính sách thuế đối với hoạt động thu kinh phí hỗ trợ thị trường**

1. Về kinh phí hỗ trợ hoạt động thị trường: Trường hợp Tổng Công ty (Bên A) và Bên B là các Công ty con, các đơn vị hợp tác sản xuất, hai bên ký hợp đồng "Thu kinh phí hoạt động thị trường" theo thỏa thuận tại hợp đồng bên B "nộp kinh phí khi nhận kinh phí hỗ trợ hoạt động thị trường" và bên A "chịu trách nhiệm thực hiện hỗ trợ hoạt động thị trường tiêu thụ sản phẩm theo kế hoạch hàng năm của bên A để phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm" thì khi nhận kinh phí hỗ trợ của các đơn vị thành viên, Tổng công ty lập chứng từ thu, không lập hóa đơn GTGT, tính vào thu nhập khác kê khai nộp thuế.



2. Đối với các công ty con và đơn vị hợp tác sản xuất khi chi trả kinh phí hỗ trợ hoạt động thị trường: Khoản chi thực tế phát sinh này, nếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật thì được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN và là chi phí chịu khống chế theo quy định.

3. Đối với các khoản chi phí trực tiếp triển khai thực hiện các chương trình marketing, hỗ trợ hoạt động thị trường do Tổng công ty thực hiện cho toàn hệ thống là chi phí bị khống chế khi tính thuế TNDN.

*Công văn số 3599/TCT-DNL ngày 26/08/2014 của Tổng cục Thuế*

# Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

## Phụ trách Bản tin:

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0913535125  
Email: [lecong@atcf.vn](mailto:lecong@atcf.vn)

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm duyệt nội dung

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0983612181  
Email: [quanpt@atcf.vn](mailto:quanpt@atcf.vn)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Phó phòng kiểm toán  
Phụ trách biên tập

Tel: +84 4 62662284  
Mobile: 0989204959  
Email: [quochuy@atcf.vn](mailto:quochuy@atcf.vn)

## Trụ sở chính:

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội, Việt Nam  
Tel: + 84 4 62662284  
Fax: + 84 4 62662285  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

## Chi nhánh tại Thành phố HCM

**Văn phòng đại diện tại:** Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Vinh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited